

CHÍNH PHỦ
Số: 100/2005/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 5 tháng 10 năm 2005

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ *****	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc *****
Số: 100/2005/QĐ-TTg	Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH

PHÊ DUYỆT CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN THỂ DỤC THỂ THAO Ở XÃ,
PHƯỜNG, THỊ TRẤN ĐẾN NĂM 2010

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Thể dục, Thể thao ngày 25 tháng 9 năm 2000;

Căn cứ Quyết định số 57/2002/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành thể dục thể thao đến năm 2010;

Theo đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục Thể thao

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình phát triển thể dục thể thao ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) đến năm 2010 với nội dung chủ yếu sau đây :

I. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu chung:

Mở rộng và nâng cao hiệu quả phong trào thể dục thể thao quần chúng tại các xã, phường, thị trấn trong cả nước; huy động sức mạnh của toàn xã hội chăm lo giáo dục thể chất cho nhân dân, làm cho mỗi người dân ở xã, phường, thị trấn được hưởng thụ và tham gia các hoạt động văn hóa thể thao nhằm tăng cường sức khỏe,

góp phần xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện cả về trí tuệ và thể chất, phục vụ lao động sản xuất, công tác, học tập; góp phần ổn định, giữ gìn an ninh chính trị và đẩy lùi các tệ nạn xã hội. Phấn đấu đến năm 2010 xóa các “xã trắng” về thể dục thể thao và đưa việc tập luyện thể dục thể thao trở thành thói quen hàng ngày của đa số nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2010:

- a) Đạt tỷ lệ 23 - 25% dân số nước ta tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên.
- b) Số cán bộ hướng dẫn viên, cộng tác viên thể dục thể thao ở cấp xã trong cả nước được bồi dưỡng, đào tạo nghiệp vụ về thể dục thể thao đạt trên 90%.
- c) Số lượng xã, phường, thị trấn xây dựng được các địa điểm tập luyện thể dục thể thao đạt trên 80%.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI TÁC ĐỘNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Đối tượng: mọi tầng lớp dân cư, bao gồm: thanh - thiếu niên, học sinh, người cao tuổi, người khuyết tật, nông dân, công nhân, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động cư trú tại xã, phường, thị trấn.

2. Phạm vi tác động: các đơn vị hành chính cấp xã, phường, thị trấn trong phạm vi cả nước.

III. CÁC NHIỆM VỤ CHÍNH VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ chính

a) Xây dựng phong trào thể dục thể thao ở cấp xã

- Tiếp tục phát động phong trào “Khỏe để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” và cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Mỗi người dân tự chọn cho mình ít nhất một môn thể thao hoặc một hình thức tập luyện thích hợp.

- Thiết lập và tăng cường cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước về thể dục thể thao và các tổ chức, đoàn thể chính trị - xã hội ở địa phương trong việc triển khai vận động, tổ chức các hoạt động thể dục thể thao cho mọi đối tượng ở cơ

sở xã, phường và thị trấn, nhằm mục đích thu hút đông đảo nhân dân tham gia luyện tập thể dục thể thao thường xuyên.

- Khai thác, bảo tồn và phát triển các môn thể thao dân tộc, các trò chơi dân gian ở mỗi địa phương; từng bước đưa các môn này vào nội dung hoạt động của các Lễ hội truyền thống, ngày Hội văn hóa thể thao, Đại hội thể dục thể thao ở xã, phường, thị trấn nhằm thúc đẩy phong trào thể dục thể thao, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần.

b) Xây dựng bộ máy, cơ chế hoạt động của tổ chức thể dục thể thao cấp xã.

- Xây dựng bộ máy tổ chức: căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội và phong trào thể dục thể thao trên địa bàn, Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập các loại hình cơ sở thể dục thể thao như Trung tâm Văn hóa - Thể thao, Nhà Văn hóa - Thể thao hoặc Câu lạc bộ Thể dục thể thao để điều hành các hoạt động thể dục, thể thao trên địa bàn xã, phường, thị trấn.

- Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể xã hội thành lập các Câu lạc bộ thể dục thể thao phù hợp với lứa tuổi, hoàn cảnh và nhu cầu tập luyện của các đối tượng cư trú trên địa bàn.

- Tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân, các thành phần kinh tế trên địa bàn đầu tư cho thể dục thể thao, thành lập các cơ sở dịch vụ thể dục thể thao theo quy định tại Nghị định số 73/1999/NĐ-CP ngày 19 tháng 8 năm 1999 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hoá đối với các hoạt động trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hoá, thể thao và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

c) Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ hướng dẫn viên, cộng tác viên thể dục thể thao cấp xã.

- Xây dựng đội ngũ hướng dẫn viên, cộng tác viên thể dục thể thao đạt các tiêu chí sau:

- + Về số lượng hướng dẫn viên thể dục thể thao cho đơn vị cấp xã: đảm bảo mỗi cụm dân cư (thôn, bản) có tối thiểu 01 hướng dẫn viên, cộng tác viên thể dục thể thao;

- + Về chuyên môn nghiệp vụ: các hướng dẫn viên thể dục thể thao cấp xã phải được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ thể dục, thể thao tại các lớp đào tạo

cấp tỉnh;

+ Nguyên tắc làm việc: hướng dẫn viên thể dục thể thao cấp xã làm việc theo chế độ kiêm nhiệm hoặc hợp đồng.

- Xây dựng và ban hành các quy định về:

+ Tiêu chuẩn hướng dẫn viên thể dục thể thao;

+ Chế độ, chính sách đối với hướng dẫn viên thể dục thể thao làm việc theo phương thức kiêm nhiệm hoặc hợp đồng;

+ Nội dung giáo trình đào tạo chuyên môn và nghiệp vụ thể dục, thể thao đối với các lớp bồi dưỡng, đào tạo các cấp.

d) Xây dựng hệ thống cơ sở vật chất, sân bãi tập luyện thể dục, thể thao ở cấp xã.

- Hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn đối với cơ sở vật chất, sân bãi:

+ Vùng đô thị cần đảm bảo có tối thiểu: 01 sân thể thao phổ thông, 01 đến 02 phòng tập đơn giản, 04 đến 06 sân tập từng môn thể dục thể thao, 01 bể bơi;

+ Vùng núi và hải đảo cần đảm bảo có tối thiểu: 01 sân tập thể thao và vui chơi giải trí, 01 phòng tập đơn giản;

+ Vùng duyên hải, miền Trung, đồng bằng sông Hồng, đồng bằng sông Cửu Long cần đảm bảo có tối thiểu: 01 sân thể thao phổ thông, 02 đến 04 sân tập từng môn thể dục, thể thao, 01 phòng tập đơn giản, 01 hồ bơi đơn giản.

- Phấn đấu đến năm 2010 đạt chỉ tiêu diện tích đất dành cho tập luyện thể dục, thể thao từ 2 - 3 m² đất/1 đầu người.

- Kiến nghị cấp có thẩm quyền và các cơ quan liên quan thiết lập chế tài đảm bảo thực hiện các quy định của Nhà nước về việc dành quỹ đất trong quy hoạch đất đai ở đô thị và các vùng nông thôn.

- Vận động các cơ quan, đoàn thể, các tổ chức kinh tế trên địa bàn chủ động xây dựng và duy trì các cơ sở tập luyện thể dục, thể thao theo cơ chế xã hội hóa.

2. Tiến độ thực hiện

Chương trình được thực hiện trong 2 giai đoạn:

a) Giai đoạn I: 2005 - 2006 (2 năm)